TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11 /2023/QĐST – HNGĐ	*Ng, ngày 07 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa;

- Nguyên đơn: Chị Y Ng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Gi 1 xã S, huyện Ng tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Ng tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn H với chị Y Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H với chị Y Ng thỏa thuận thuận tình ly hôn, hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (07 - 7 - 2023).

-Về con chung: Anh Hoàng Văn H với chị Y Ng có một con chung là tên là Hoàng Hồng S, sinh ngày 12/10/2015, anh Hoàng Văn H và chị Y Ng thỏa thuận,

chị Y Ngu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Hoàng Văn H và chị Y Ng mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Ng nhận nộp thay cho anh H nên chị Ng phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Ng được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002917 ngày 08- 6-2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn
- VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã S, Ng h, K (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh